

Bản tin chứng khoán

Trong số này

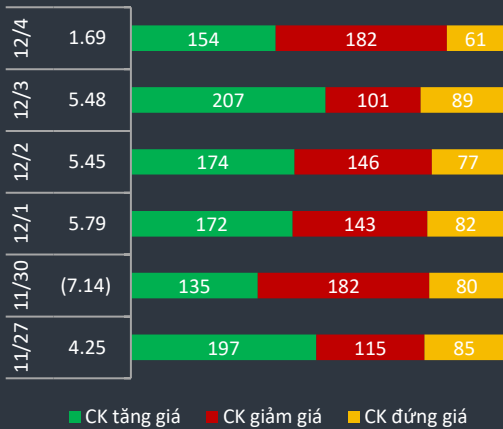
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

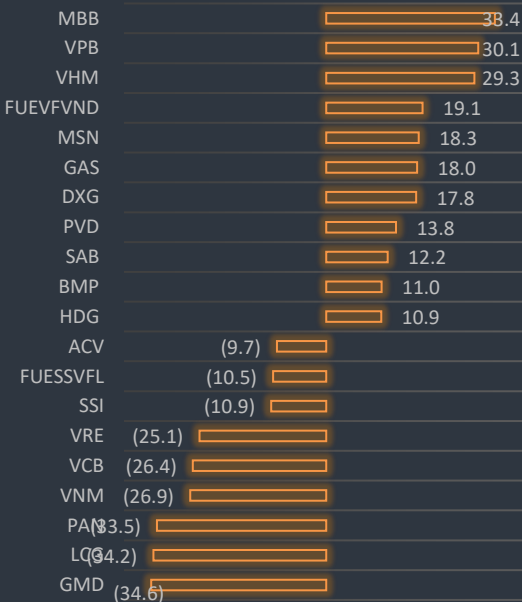
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



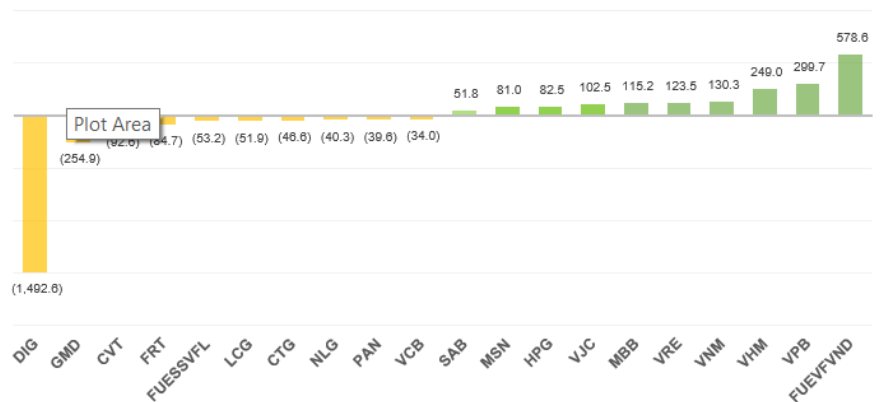
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Phiên cuối tuần có sự phân hóa và nhiều cổ phiếu bị áp lực bán mạnh. Ngân hàng chỉ duy nhất CTG còn xanh nhẹ còn VCB, VPB, TCB, SHB đều mất điểm. Ngay cả STB tăng khá hào hứng trong phiên cũng bất ngờ quay đầu phiên ATC. Trong tuần vừa qua hai cổ phiếu ngân hàng gây ấn tượng mạnh nhất là STB và VIB. VIB sau chuỗi đi ngang đã bất ngờ tăng tốc hơn 16% từ 27 lên trên 32. STB cũng liên tục phá các đỉnh mới từ 14 lên trên vùng giá 15 và động lực vẫn còn rất lớn.

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp là tâm điểm chú ý trong những phiên gần đây cũng biến động mạnh với hầu hết nhóm cổ phiếu họ Sonadezi đều mất điểm, bù lại GVR bất ngờ tăng trần nhờ sự kỳ vọng các khoản thu lớn trong tương lai từ các khách hàng trả trước. Nhìn chung về dài hạn nhóm cổ phiếu KCN vẫn thuộc loại tiềm năng nhất trong các nhóm ngành hiện tại.

Khối ngoại giao dịch trong ngày ở mức trung bình, bán ròng 46 tỷ đồng và cũng không có các giao dịch nổi bật. Tính chung cả tuần khối ngoại có 3 phiên mua ròng và 2 phiên bán ròng với giao dịch cân bằng. VPB, VHM, VRE, MBB, VJC, HPG trong nhóm cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong tuần. DIG bán ròng 1,422 tỷ trong đó phần lớn đến từ giao dịch chuyển nhượng của Him Lam mua lại 68 triệu cổ phiếu từ Dragon Capital. GMD, CVT, FRT, LCG cũng nằm trong nhóm bán ròng nhiều nhất trong tuần.

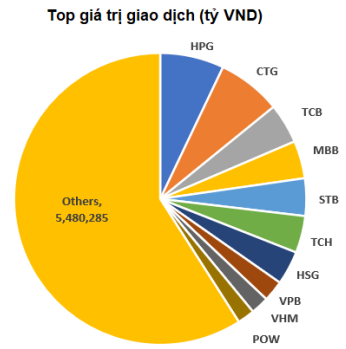


Vnindex 1,021.49

▲ +1.69 (+0.17%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	20.1	1,300	6.93
HNG	14.7	800	5.76
SAB	202.0	7,000	3.59
MSN	86.0	2,600	3.12
CTG	34.7	900	2.66
DHG	105.7	2,700	2.62
POW	11.6	150	1.32
PNJ	78.5	1,000	1.29
GAS	85.5	1,000	1.18
HVN	26.4	250	0.96
TPB	21.9	200	0.92
PLX	50.8	200	0.40
HPG	37.0	100	0.27
FPT	55.7	100	0.18
BID	41.7	50	0.12
VIC	105.8	-	-
NVL	60.4	-	-
VHM	84.9	-	-
MBB	21.0	(50)	(0.24)
VJC	118.5	(300)	(0.25)
STB	15.6	(50)	(0.32)
KDH	27.0	(100)	(0.37)
REE	47.0	(200)	(0.42)
VNM	109.0	(500)	(0.46)
HDB	21.7	(100)	(0.46)
MWG	113.9	(800)	(0.70)
BCM	41.3	(300)	(0.72)
TCB	24.8	(200)	(0.80)
EIB	17.1	(150)	(0.87)
GEX	20.7	(250)	(1.19)
VRE	28.0	(400)	(1.41)
VPB	27.8	(500)	(1.77)
BVH	55.4	(1,000)	(1.77)



Dù bản chất của thị trường vẫn trong trạng thái điều chỉnh, chỉ số Vnindex vẫn xanh nhẹ thêm gần 2 điểm. Như vậy tuần vừa qua chỉ số đã tăng thêm 11 điểm và vượt qua 1021. Đây là tuần thứ 5 liên tiếp Index duy trì ngọn nến xanh. Điểm khác biệt là ngọn nến tuần này thu hẹp lại so với các tuần trước trong khi giao dịch lại tăng 17% cho thấy các nhà đầu tư lớn đã gia tăng bán mạnh để chốt lời hơn. Với nhịp tăng 5 tuần liên tiếp thì thị trường sẽ dễ có nhịp điều chỉnh tương đối. Vấn đề hiện tại là không có tin gì quá xấu để dim sâu chỉ số index trong khi dòng tiền vào thị trường hiện vẫn còn rất dồi dào vì vậy khả năng các nhịp chỉnh sẽ không đáng kể mà ngược lại là cơ hội để nhà đầu tư mua vào cổ phiếu mục tiêu.

Các nhóm cổ phiếu vẫn xoay vòng vì vậy việc đa dạng danh mục sẽ hiệu quả hơn là nắm giữ chỉ 1,2 cổ phiếu. Vì chỉ số đã gia tăng khá cao vì vậy nhà đầu tư cần tránh việc mua đua lệnh trong phiên mà chỉ ưu tiên tích lũy ở các nhịp điều chỉnh. 3 nhóm ngành chính ngân hàng, thép, bất động sản vẫn ưu tiên nắm giữ thời điểm hiện tại với nhóm cổ phiếu CTG, STB, MBB, TCB, HPG, HSG, NKG, HDG, DXG, PHR, GVR, LHG, D2D.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
HPG	37.0	1.90	28	38	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	32.1%
PHR	65.3	2.80	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	30.6%
VCB	91.1	(3.60)	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	13.9%
PNJ	78.5	(0.40)	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	20.8%
GVR	20.1	5.20	11.5	20	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 20	74.8%
HSG	18.4	(0.80)	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	31.4%
FPT	55.7	(0.90)	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	21.1%
DXG	14.9	4.60	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	35.5%
STB	15.6	7.60	11	17	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 17	41.8%
GIL	40.9	4.30	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45	10.5%
HBC	14.0	9.80	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	12.0%
GAS	85.5	2.40	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	14.0%
D2D	55.4	(4.50)	50	65	Mua quanh 55. Mục tiêu 65	10.8%

(ьнн 83 а Các vị thế gần chạm mục tiêu ngắn hạn)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VPS	5.26
NKG	5.67
HNG	5.76
KDC	5.85
HPX	6.63
TMT	6.84
TDG	6.84
DHC	6.85
SRC	6.88
HU1	6.95
TDH	6.97
LMH	9.09
DIC	11.11
KSH	14.29

Top tăng giá HNX

TTH	6.25
CEO	6.85
LIG	8.33
LM7	8.82
LUT	9.09
VSM	9.32
CIA	9.35
TKC	9.43
HBS	9.52
D11	9.65
NSH	9.76
TJC	10.00
PVE	13.33
KHB	20.00
NDF	25.00
SPP	33.33

PNJ – CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Thông báo triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2020. Khối lượng phát hành dự kiến gần 2,32 triệu cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 1,03%. Thời gian thực hiện trong năm 2020. Giá phát hành dự kiến là 20.000 đồng/cp, tương đương với số tiền dự kiến thu về hơn 46 tỷ đồng.

KDC - CTCP Tập đoàn Kido - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/1/2021.

TTF - CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành - Đã thống nhất chuyển nhượng toàn bộ hơn 3,31 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Nông lâm nghiệp Trường Thành.

HPG - Tập đoàn Hòa Phát - Tổng sản lượng thép xây dựng thành phẩm và phôi thép bán ra trong tháng 11 đạt 514.000 tấn, tăng 34% so với tháng 10 (sụt giảm do ảnh hưởng mưa lũ). Trong đó, sản lượng bán hàng thép thành phẩm trong tháng 11 đạt 344.000 tấn, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước và tăng 37,6% so với tháng 10. Thép thành phẩm xuất khẩu đạt 45.000 tấn, cao gấp hơn 2 lần cùng kỳ. Sản lượng phôi thép xuất khẩu đạt 170.000 tấn, tăng 27,8% so với tháng trước.

FMC – CTCP Thực phẩm Sao Ta - Sản lượng tôm chế biến tháng 11 đạt 1.900 tấn thành phẩm, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh số tiêu thụ chung đạt 18,4 triệu USD. Tính lũy kế 11 tháng, doanh số vào khoảng 180 triệu USD, tăng hơn 20% so cùng kỳ năm trước và đã hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2020. Công ty đang tiến hành thu hoạch tôm vụ II, dự kiến hoàn tất trong tháng 12.

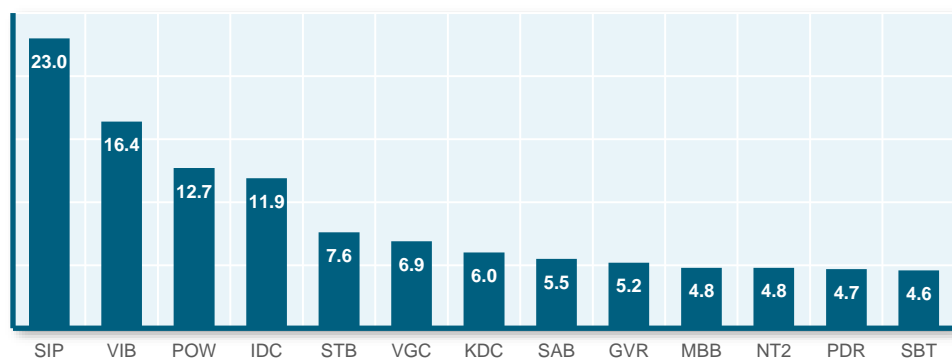
VGC - Tổng công ty Viglacera - Tháng 11 lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 116% kế hoạch tháng. Lũy kế 11 tháng, lãi hợp nhất trước thuế của tổng công ty ước vượt 4% kế hoạch năm và giảm 9% so với cùng kỳ năm trước.

SCB - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Sẽ trình ĐHCĐ bất thường thông qua việc tăng vốn điều lệ 15.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2020-2023, trong đó, riêng năm 2020-2021 tăng 5.000 tỷ đồng. Lộ trình niêm yết cổ phiếu SCB trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) cũng sẽ được trình trong Đại hội lần này, mục tiêu chậm nhất năm 2025 chính thức niêm yết.

BWE - CTCP Nước – Môi trường Bình Dương - Công ty thông báo ngày 7/1/2021 sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/4/2021.

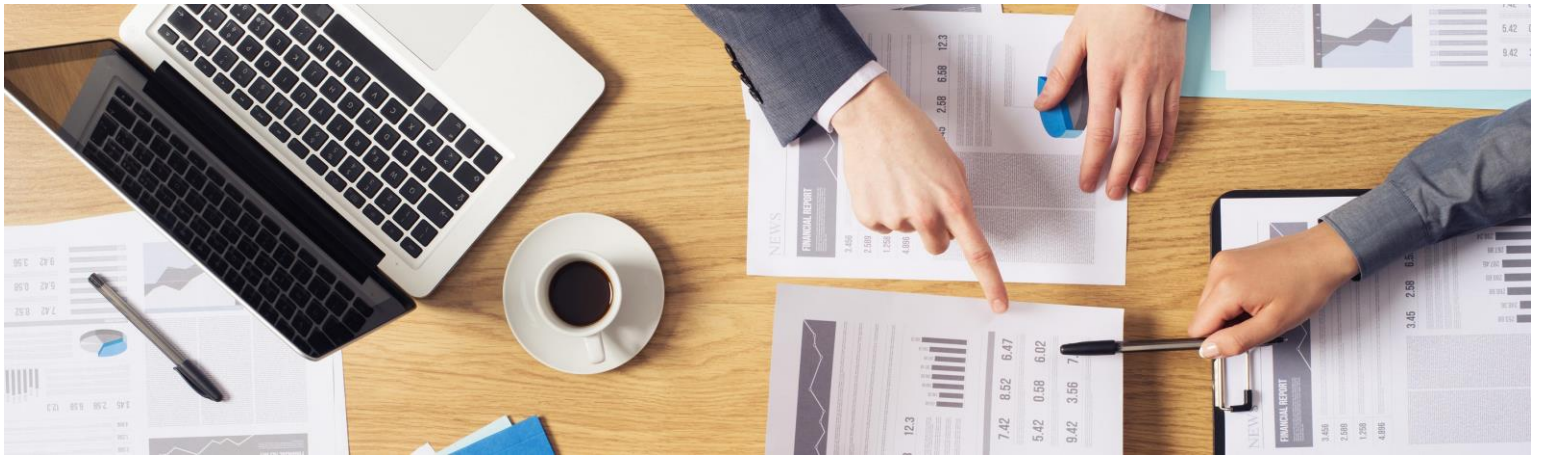


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

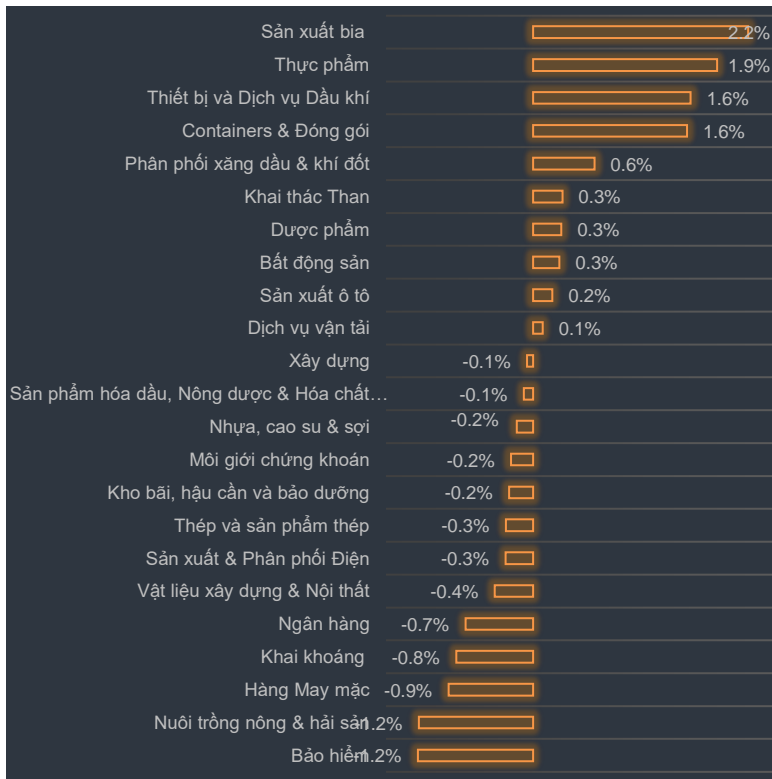
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
TLD	5.5	0.00	4.30	27.9%	216.50	1,226,371	22.9	3.0
SJD	17.1	0.00	14.70	16.3%	9.60	105,630	34.7	4.7
PVX	1.4	0.00	0.70	100.0%	35.70	889,167	30.6	8.3
DST	2.6	0.00	0.80	225.0%	234.60	877,147	37.6	8.9
SAM	9.7	(2.32)	8.20	18.3%	17.50	113,289	38.3	10.7
VCR	19.1	2.14	7.10	169.0%	33.00	193,645	45.4	11.1
TNT	1.7	(1.69)	1.30	30.8%	20.10	317,533	47.7	14.3
GAB	193.3	0.10	12.40	1458.9%	0.20	182,752	79.4	14.4
VCG	41.5	(0.48)	24.00	72.9%	5.80	882,973	50.5	15.3
OGC	7.5	2.48	2.20	240.9%	13.00	1,319,200	49.8	18.8
FLC	4.2	(1.41)	2.50	68.0%	17.10	17,326,150	48.3	18.8
HCD	2.5	0.41	2.00	25.0%	56.70	303,528	45.9	19.2
PFL	2.1	0.00	0.60	250.0%	23.80	417,321	42.9	19.4
MBG	5	0.00	4.20	19.0%	501.90	934,663	38.5	20.0
NVL	60.4	0.00	51.00	18.4%	7.80	1,404,998	28.6	21.7
GTN	23.9	(1.24)	13.00	83.8%	11.70	1,928,397	45.8	22.5
AMD	2.7	(0.37)	1.60	68.8%	94.80	2,548,783	47.2	22.8
VHC	44	(1.01)	19.60	124.5%	4.50	549,922	50.3	22.9
HDB	21.7	(0.46)	13.30	63.2%	19.30	3,320,619	31.1	23.7
SRA	9.3	1.09	4.00	132.5%	27.90	332,921	43.6	23.8
VTD	10.2	(0.97)	10.20	0.0%	249.00	185,076	37.0	24.3
DRH	7	2.04	2.80	150.0%	25.20	951,990	48.4	26.0
TTF	5.7	0.00	1.80	216.7%	51.20	4,201,317	44.8	26.1



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PLC	HNX	16/12/2020	17/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PGC	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CAV	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PDT	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SEB	HNX	14/12/2020	15/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	NLG	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	29/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 453 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DGC	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	11/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TTL	HNX	14/12/2020	15/12/2020	05/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SCS	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	FCN	HOSE	10/12/2020	11/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	PGI	HOSE	10/12/2020	11/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CEG	UPCoM	10/12/2020	11/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	BNA	HNX	10/12/2020	11/12/2020	11/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	MVC	UPCoM	10/12/2020	11/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 730 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MVC	UPCoM	10/12/2020	11/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 70 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CTI	HOSE	09/12/2020	10/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	IN4	UPCoM	09/12/2020	10/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PHR	HOSE	09/12/2020	10/12/2020	04/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PNJ	HOSE	08/12/2020	09/12/2020	22/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TVB	HOSE	08/12/2020	09/12/2020	21/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TCI	UPCoM	08/12/2020	09/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
22	TMG	UPCoM	08/12/2020	09/12/2020	23/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	CVN	HNX	07/12/2020	08/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	CVN	HNX	07/12/2020	08/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	PBC	UPCoM	07/12/2020	08/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 111 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	THB	HNX	07/12/2020	08/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	KIP	UPCoM	07/12/2020	08/12/2020	24/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	RTB	UPCoM	07/12/2020	08/12/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CEO, HPX, TDH

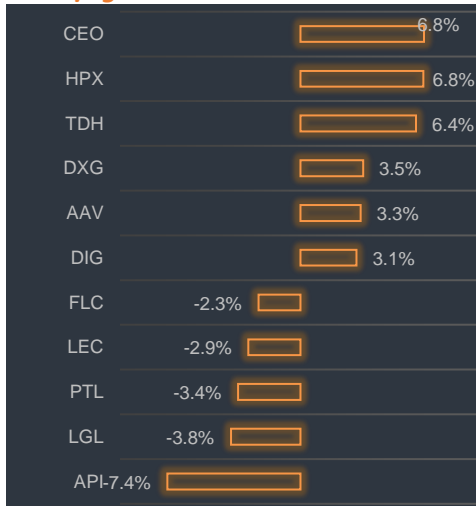
Xây dựng: TKC, LUT, LIG

Dầu khí: TDG, PVB, PGC

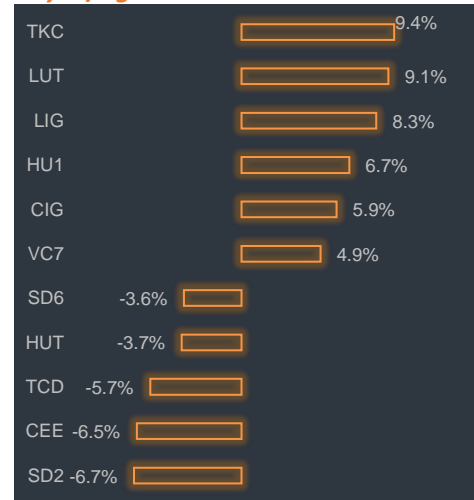
Chứng khoán: HBS, SBS, WSS

Ngân hàng: CTG, NVB, TPB

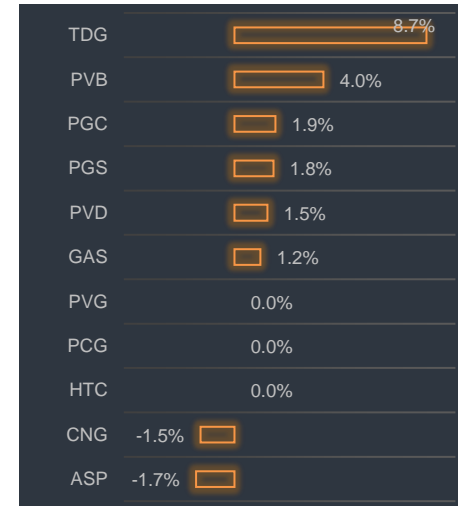
Bất động sản



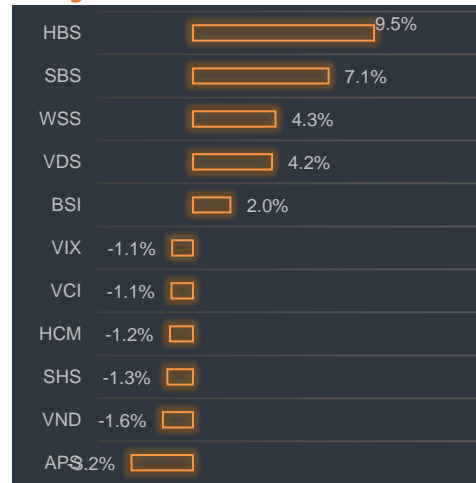
Xây dựng



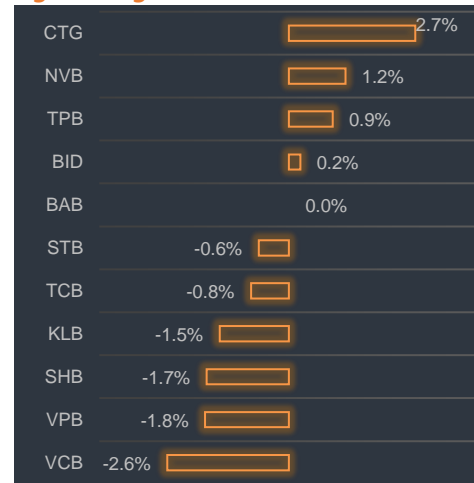
Dầu khí



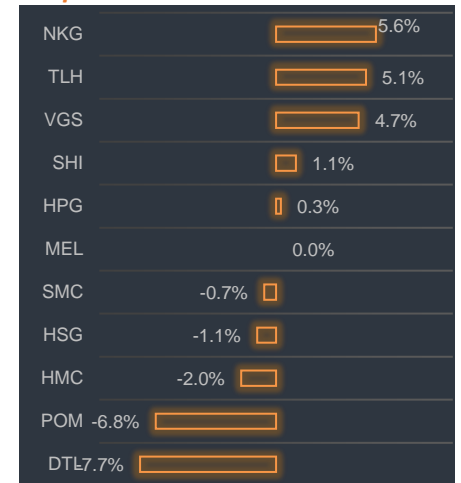
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931